

## THÊM MỘT NHỊP CẦU VĂN HOÁ HỮU NGHỊ VIỆT – HÀN (Giới thiệu cuốn Từ điển song ngữ của GS.TS. Cho Jae Huyn)

Phạm Phú Ty

Khoa Tiếng Việt

Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

1. Cuốn *Từ điển Việt - Hàn* [1] của GS. TS. Cho Jae Huyn vừa được xuất bản năm 2000 tại Hàn Quốc là một đáp ứng kịp thời nhu cầu dạy và học tiếng Việt, tiếng Hàn cũng như những nhu cầu học tập, nghiên cứu hữu quan khác của những người quan tâm. Cho tới nay, theo số liệu thống kê, con số các từ điển tiếng Việt hoặc có tiếng Việt là một thành phần (với những quy mô và kích cỡ khác nhau) đã lên tới hơn bảy trăm [2]. Con số đó không phải là nhỏ. Tuy nhiên, không vì thế mà từ điển Việt- Hàn bị chìm lấp. Ngược lại, nó rất đáng được trân trọng, hoan nghênh và đánh giá cao về nhiều phương diện.

2. Công trình *Từ điển Việt - Hàn* dày gần 2000 trang với dung lượng khoảng 60.000 mục từ. Chỉ riêng con số này thôi, so với dung lượng 38.410 mục từ của *Từ điển tiếng Việt* [3] cũng đủ để chúng ta định lượng công sức mà tác giả đã bỏ ra.

Lật giở từng trang *Từ điển*, điều mà chúng ta không thể không thấy ngay là bảng từ của công trình được thu thập rất công phu: số lượng từ ngữ lớn, bao gồm cả các từ ngữ phổ thông lẫn từ ngữ chuyên môn, đa dạng về phong cách (từ khẩu ngữ, từ địa phương, từ ngữ sách vở, văn chương, chính trị...) phản ánh đủ các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội khá cập nhật trong đời sống xã hội-ngôn ngữ đương đại của tiếng Việt. Điều này, về mặt định lượng, công trình vừa thể hiện được mật độ tập trung, vừa có được độ phân tán lớn, bảo đảm được tính phong phú của bảng từ. Làm được những điều như trên, tác giả công trình không thể không có sự am tường sâu rộng về ngôn ngữ - xã hội và văn hoá Việt.

Ví dụ, quan sát mục từ *ĂN* ở trang 22. Ngoài việc phân tách, miêu tả, đối dịch 14 nghĩa khác nhau trong những ngữ cảnh rất phong phú, *Từ điển* còn đưa ra 75 ví dụ kiểu như *Da bị ăn nắng, màu không ăn nhau, các bánh xe ăn khớp nhau...* Tiếp sau đó, 217 mục từ khác bắt đầu bằng *ĂN* như *ăn chệt, ăn cánh, ăn non, ăn cướp, ăn hàng, ăn gió nằm mưa, ăn phải đũa...* cũng được cung cấp. Về cơ bản, công việc của người làm từ điển song ngữ là thu thập cho được một hệ thống đơn vị từ vựng tương ứng nhau giữa hai ngôn ngữ, miêu tả hoạt động của chúng bằng các ví dụ thỏa đáng, rõ ràng. Nhưng vấn đề không chỉ đơn giản và “thô sơ” như vậy. Ở đây, công việc còn đòi hỏi ở người “tác nghiệp” những kiến thức phong phú về ngữ văn học, văn hoá - ngôn ngữ học, về khả năng xác lập những tương đương thỏa đáng trong

đôi dịch cả trên phương diện ngữ nghĩa lẫn ngữ pháp. Thế cho nên, cùng với một hệ thống các đơn vị từ vựng phong phú, chúng ta còn bắt gặp một khối lượng lớn các thành ngữ (Chẳng hạn, kèm theo mục từ ĐẤU là 23 thành ngữ có từ này như *Đấu trộm đuôi cướp, Đấu bạc răng long, Đấu gôi tay áp...* hay với từ ẨM là 33 thành ngữ kiểu *Ẩn cháo đãi bát, Ẩn trắng mặc trơn, Ẩn trên ngồi tróc...*); một số lượng rất phong phú quán ngữ “đặc Việt Nam” như *Họa chăng là* (tr.665); *Nói cho phải* (tr.1042); *Nói của đáng tội* (tr.1043); *Nói trộm vía* (tr.1047)... Bảng từ của *Từ điển* cũng cho ta khoảng 70 loại bánh (để ăn, không kể các loại như *Bánh xe, Bánh lái, Bánh răng...*); 18 loại hình ca hát truyền thống như *Hát / bội, cách, cải lương, chèo, đúm, gheo, dặm, khách, lượn, nam, nói, ru, quan họ, tuồng, vãn, ví, xẩm, xoan*. Trong các trường hợp kể trên, không phải bao giờ cũng có thể tìm được các mục từ tương ứng. Tác giả buộc phải làm công việc hết sức nặng nhọc như người làm từ điển tường giải.

Hẳn vì vậy mà Ông Nguyễn Văn Xương, Đại sứ Việt Nam tại Đại Hàn Dân Quốc trong lời chúc mừng ghi ở trang đầu của *Từ điển* (thực chất là lời giới thiệu) viết: “lật từng trang cuốn *Từ điển* dày hàng nghìn trang với 60.000 từ vựng và biết bao điển tích, tri thức, kiến thức và ngôn ngữ...Tôi thâm cảm phục công sức lao động miệt mài, sự say mê nghề nghiệp hiếm có của Giáo sư Tiến sỹ Cho Jae Huyn đã dày công xây dựng suốt 10 năm để có được một tác phẩm quý giá, giúp cho bạn đọc 2 nước có điều kiện hiểu biết ngôn ngữ của nhau và từ đó góp phần vun đắp cho mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa hai dân tộc và hai nước chúng ta”.

3. Về danh sách mục từ, tác giả trình bày kết hợp phương cách của *Tự điển* với *Từ điển*, có nghiêng hơn về phía *Tự điển*. Ví dụ, ngoài các đơn vị như *Đen huyện, Đen kịt, Đen nghịt, Đen ngòm, Đen sì, Đen thui* đưa vào sau mục từ *ĐEN*, *Từ điển* cũng đưa các mục *Huyện, Kịt, Nghịt, Ngòm, Sì, Thui...* và tại các mục từ đó, một lần nữa các đơn vị *Đen huyện, Đen kịt...* lại được nhắc lại. Trong khi đó, *Từ điển* có *Đuôi, Lánh, Nhánh, Nhẻm, Nhức, Trũi* mà không có các mục *Đuôi, Lánh, Nhánh, Nhẻm, Nhức, Trũi* đứng riêng. Phương cách tổ chức mục từ theo kiểu *Tự điển* như vậy có thể không thật hữu ích cho người Việt, nhưng lại rất hữu dụng đối với người Hàn học tiếng Việt trong việc tra tìm từ ngữ, bởi đặc điểm phân tiết, đặc điểm ranh giới từ của tiếng Việt (một ngôn ngữ đơn lập, phân tiết đến triệt để) không giống với ranh giới từ Hàn (một ngôn ngữ chắp dính). Ví dụ, ở giai đoạn mới học, người Hàn có thể không biết *Đen sì* mà đi tra mục *Sì*. Tại đó, họ sẽ được chỉ dẫn: chỉ có *Đen sì, Thâm sì* chứ không có một từ *Sì* đứng hoạt động độc lập trong tiếng Việt.

4. Về cấu trúc thông tin của mục từ trong *Từ điển*, có thể thấy ngay rằng các thông tin được cung cấp khá phong phú và được tổ chức một cách hợp lý. Trong mỗi mục, nếu là từ Hán - Việt thì sẽ có ngay thông tin về nguồn gốc xuất xứ đặt trong

dấu ngoặc đơn và liệt kê các mẫu tự Hán. Chẳng hạn, ngay sau mục từ *Thị* (tr.1640), tác giả đưa ngay 8 từ gốc Hán khác nhau sẽ xuất hiện trong các đơn vị như: 1. *Thị dân, Thị thành ...*; 2. *Thị Lang, Thị tỳ ...*; 3. *Thị phi ...*; 4. *Thị thức, Thị sát ...*; 5. *Thị uy ...*; 6. *Thị tộc ...*; 7. *Thị thế, thị hùng ...* và 8. *Thị dục*. Như chúng ta biết, trong vốn từ vựng tiếng Việt, từ gốc Hán chiếm một số lượng lớn. Thực tế này cũng tương tự như trong tiếng Hàn, (tuy tỉ lệ có thể thấp hơn) vì cả hai nước đều nằm trong vùng ảnh hưởng của văn hoá Hán. Chính điều này là cơ sở và căn nguyên tạo nên những bất ngờ thú vị cho những người sử dụng *Từ điển* khi phát hiện ra những từ trong tiếng Việt và tiếng Hàn cùng xuất phát từ nguồn Hán và nay, chúng có vỏ ngữ âm, thậm chí ngữ nghĩa tương tự nhau. Tiếp theo thông tin về nguồn gốc là thông tin về từ loại, được ghi đậm trong một ô vuông, cùng với những ví dụ cụ thể, sáng rõ về hoạt động của nó trong ngữ cảnh. Vì vậy, các từ đã không được đưa ra như những đơn vị khô cứng mà được miêu tả ở trạng thái hành chức để người dùng dễ xác định những thông tin ở đơn vị mà mình cần tìm. Ngoài ra, những thông tin từ điển học khác như thông tin về phong cách, về phạm vi sử dụng, cụm từ cố định, đồng nghĩa, trái nghĩa... cũng được cung cấp đầy đủ. Điều này rất quan trọng. Những thông tin ấy chẳng những hấp dẫn người sử dụng mà còn giúp người ta hiểu đúng, hiểu rõ và có thể hiểu sâu nghĩa của từ. Xin đơn cử một ví dụ. Mục từ *CẨM* (tr. 176) được trình bày với 2 từ Hán -Việt có nghĩa: 1. Vật nuôi trong nhà thuộc loài chim (gia cầm) và 2. Một loại nhạc cụ cổ (Hỗ cầm). Từ *cầm* thuần Việt là động từ được tác giả đối dịch với ba nghĩa: 1. Giữ (một vật gì) trong bàn tay, giữa các ngón tay (*nó cầm quyển sách*); 2. Gửi của cải cho người khác làm tin để vay tiền (*cầm đồ, cầm tài sản, Đồng hồ của tôi cầm rồi*) và 3. Làm cho ngừng chảy ra ngoài cơ thể (*Nó không cầm được nước mắt*). Từ ba từ với năm ý nghĩa riêng biệt này, *Từ điển Việt- Hàn* tập hợp tới 45 mục như *Cầm thú; cầm đài, cầm sắt, cầm ca; cầm lái, cầm cày, cầm quyền, cầm quân, cầm châu; cầm cự, cầm cố, cầm đồ; cầm khách, cầm tù, cầm hơi, cầm lòng, cầm bằng.v.v...*

5. Một điểm nữa cũng cần phải nói là *Từ điển Việt- Hàn* rất chú trọng đến bình diện thực hành. Hình như quan điểm thực tiễn được tác giả lấy làm điểm tựa xuyên suốt từ đầu đến cuối công trình. Bỏ qua một bên những bản thảo về lý luận trong việc xác định ranh giới, định nghĩa đơn vị từ, lấy quan điểm thực tiễn làm trọng, nhiều khi *Từ điển* quan tâm đến tên gọi, đến thuật ngữ hơn là quan tâm đến cái gọi là "từ" "một cách thuần túy ngôn ngữ học". Trong *Từ điển* chúng ta gặp không ít những đơn vị được đưa vào mà rõ ràng không phải là đơn vị từ vựng, ví như trang 1768 và tiếp sau: *Trung tâm bệnh viện, Trung tâm cải huấn, Trung tâm chỉnh hình, Trung tâm địa cầu, Trung tâm giải trí, Trung tâm huấn luyện... Trung tâm tiếp huyết, Trung tâm vấn đề*. Đây là những tên gọi, những thuật ngữ gồm một nhóm từ. Tuy nhiên, theo chúng tôi, vì mục đích sử dụng, vì dấu óc thực tiễn và hữu

dụng cho người dùng trong dạy và học tiếng, cách làm này là hoàn toàn có thể chấp nhận được.

6. Về tính cập nhật của từ điển, có thể nói ngay rằng Từ điển Việt-Hàn hoàn toàn bảo đảm được, tuy chúng ta vẫn thấy trong danh sách mục từ có những từ đã quá cổ, hiện rất ít dùng. Đó là những từ Hán- Việt kiểu như *Long ghĩa* (tr.890); *Ngẫu phát luận* (tr.1093); *Tam cá nguyệt* (tr.1444).v.v... Việc này không khó hiểu. Tác giả của công trình đã tiếp thu từ những từ điển được xuất bản trước; và nói cho công bằng, với tư cách một người nước ngoài, lại không có từ điển tần số tiếng Việt giúp sức, điều đó khó tránh khỏi. Điều đáng nói và đáng đánh giá cao về biểu hiện của tính cập nhật trong *Từ điển* chính là ở chỗ nó đã cung cấp một danh sách, đối dịch, giải thích, miêu tả hàng loạt từ, tổ hợp từ, các thuật ngữ chuyên môn thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội được sử dụng rộng rãi khoảng mười năm lại đây như *Cởi trói; Mở cửa; Hoà hợp, Hoà tan; Duy ý chí; Đa nguyên; Hạn ngạch; Cơ chế I* (thị trường, quan liêu bao cấp); *chế độ sở hữu* (cá nhân, tập thể, toàn dân, xã hội chủ nghĩa. v.v...) Thực tế sử dụng cho thấy, bảng từ của *Từ điển* có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho một cử nhân ngữ văn Việt Nam.

7. Cuối cùng, thay vì lời cảm ơn tác giả, chúng tôi muốn nói đôi lời về công dụng của cuốn *Từ điển* xuất phát từ công việc cụ thể của mình. Chúng ta biết rằng, từ điển là một loại sách công cụ không thể thiếu được trong quá trình dạy và học ngoại ngữ. Về nguyên tắc và cả về tâm lý, người học bao giờ cũng đòi hỏi trước hết phải nhận biết mọi dấu hiệu ngôn ngữ hiện hữu trong văn bản và chuyển di được từ ngoại ngữ sang tiếng mẹ đẻ của mình rồi từ đó mới đến bước tiếp theo là thực hành có ý thức và sử dụng tích cực. Trong mỗi ngôn ngữ đều có thể có những từ hoặc nhóm từ mà người dạy sẽ gặp không ít khó khăn nếu muốn người học hiểu thấu đáo nội hàm ý nghĩa của nó. Chẳng hạn, các từ láy trong tiếng Việt. Giải thích chung những nhóm từ này về mặt lý thuyết như cách cấu tạo, qui luật ngữ nghĩa... không khó và đây là giai đoạn về sau này; nhưng về mặt thực hành, nhất là với những người đang ở trong quá trình thụ đắc một ngoại ngữ thì là cả một vấn đề. Phương sách trình bày và cung cấp thông tin trong *Từ điển Việt- Hàn* đã trở thành một công cụ trợ giúp rất đắc lực để giải quyết vấn đề đó trong việc dạy và học tiếng Việt.

Tóm lại, cầm cuốn *Từ điển* trên tay, chúng ta không thể không thấy mức độ công phu của công trình. Ngoài những đóng góp, những ưu điểm thuộc lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp ra, có thể nói một cách chắc chắn rằng, *từ điển Việt- Hàn* đã đáp ứng được nhu cầu và lòng mong muốn của đông đảo bạn đọc, nhất là những người đang trực tiếp học và dạy tiếng Việt, tiếng Hàn trong lúc mà mối quan hệ giao lưu hợp tác giữa hai nước ngày càng rộng mở. Nó đã thật sự trở thành một nhịp cầu văn hoá giữa hai dân tộc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. NXB.Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc, 2000.
2. Chu Bích Thu. Giới thiệu sơ lược về Từ điển và Từ điển học. *Tạp chí Ngôn ngữ* số (14) – 2001.
3. Hoàng Phê (chủ biên). *Tập thể Viện ngôn ngữ học*. Hà Nội, 1994

VNU JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN., t.XVIII, N<sup>o</sup>1, 2002

ANOTHER CULTURE FRIENDSHIP BRIDGE BETWEEN VIETNAM AND KOREA  
(*Introduction to the Vietnamese- Korean dictionary of Professor Cho Jae Huyn*)

**Pham Phu Ty**

*Faculty of Vietnamese Language and Culture for Foreigners  
College of Social Sciences & Humanities - VNU*

A dictionary is one kind of reference books, which cannot be omitted in the process of learning and teaching foreign languages. Nowadays when the relationship between Vietnam and Korea has been increasingly improved, the Vietnamese- Korean dictionary of Professor Cho Jae Huyn with approximately 2000 pages containing 60.000 word units, therefore, has been published to meet the prompt demands of many readers. This text has analyzed the multi-faceted value to prove a great contribution of this dictionary as a cultural bridge between the 2 countries: Vietnam and Korea.